TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BV - TP. HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **575**/2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV –THÀNH PHỐ HN

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bống** và ông **Trương Văn Kế.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát: Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 450/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1984;

HKTT: Thôn Khánh Chúc Bãi, xã KT, huyện BV, thành phố HN.

Bị đơn: Anh **Đinh Thanh H1**, sinh năm: 1987;

HKTT: Thôn Khánh Chúc Bãi, xã KT, huyện BV, thành phố HN.

(Chị H có mặt; Anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17/10/2022 chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Thanh H1 ngày 08/05/2010 tại UBND xã KT, huyện BV, thành phố HN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay và ở tại thôn Khánh Chúc Bãi, xã KT, huyện BV, thành phố HN. Vợ chồng sống hạnh phúc được được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung nên

không có hạnh phúc. Hai vợ chồng sống ly thân đã được hai năm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Thanh H1.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu là Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010, cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012. Hiện nay con chung đang ở với anh H1, tôi đề nghị giao cháu H2, cháu T cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi cấp dưỡng nuôi 2.000.000đ/ tháng để anh H1 nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Đinh Thanh H1 có thể hiện quan điểm của mình qua biên bản ghi lời khai ngày 01/11/2022 như sau: Tôi và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện BV, thành phố HN ngày 8/5/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tôi thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ theo dự án nuôi bò, theo chương trình của dự án một nửa và gia đình tôi một nửa, chị H đã tự ý bán con bò đi và không thông báo cho tôi biết, khi tôi biết thì chị H nói mang xuống nhà ngoại nuôi nói dối tôi, chị H bán bò không mang tiền về cho tôi nên hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, trong lúc nóng giận tôi đã đánh chị H. Chị H báo với chính quyền địa phương và tôi phải nộp phạt 01 triệu đồng. Chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và gia đình tôi đón chị H về đoàn tụ, chị H về sống đoàn tụ được 15 ngày thì lại bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Chị H thay số và cắt đứt liên lạc với tôi. Gia đình hai bên có khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu chị H cương quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý đề nghị Toà án giải quyết cho chúng tôi.

Về con chung: Anh H1 khai có hai con chung, cháu là Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010, cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012. Hiện nay hai con chung đang ở với tôi, tôi đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn tuỳ chị H đóng góp cho con như thế nào là việc của chị H. Hiện nay tôi đang làm công việc tự do thu nhập khoảng 6 triệu đồng/tháng, thu nhập của tôi không đều tuỳ vào công việc nhận được.

Về tài sản riêng, chung, công sức: Anh H1 khai không có.

Về nợ chung: Anh H1 khai không có.

Đồng thời anh H1 đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt vì anh bận công việc và nhà xa nên không đến Toà án được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Thanh H1.

- Về con chung: Có hai con chung, cháu là Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010, cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012. Giao cháu H2, cháu T cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H cấp dưỡng nuôi 2.000.000đ/ tháng để anh H1 nuôi dưỡng con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2022.

Về tài sản riêng; Về tài sản chung, công sức chung; Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Đinh Thanh H1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

Đối với anh Đinh Thanh H1 có thể hiện quan điểm của mình qua biên bản lấy lời khai của đương sự. Anh H1 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Thanh H1.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đinh Thanh H1 trên cơ sở có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện BV, HN ngày 8/5/2010. Là hôn nhân hợp pháp. Hai vợ chồng sống hạnh phúc

được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt. Hai vợ chồng sống ly thân được 02 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và cho chị H được ly hôn anh Đinh Thanh H1 để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Có hai con chung, cháu là Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010, cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012.

Xét nguyện vọng của chị H, anh H1 cũng như nguyện vọng của cháu H2, cháu T mong muốn ở với anh H1 là tự nguyện. Nên giao cả hai cháu H2, và cháu T cho anh H1 được nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, chị H phải cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/ tháng để anh H1 nuôi dưỡng cháu H2, cháu T. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 227, 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đinh Thanh H1.

Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Thanh H1.

2. Về con chung: Có hai con chung, cháu là Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010, cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012.

Giao cho anh Đinh Thanh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Thanh H2, sinh ngày: 02/10/2010 và cháu Đinh Thanh T, sinh ngày: 18/03/2012 cho đến khi cháu H2, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Thanh H1 mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022.

Chị Nguyễn Thị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản riêng: Không có.

4. Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

5. Công nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0060534 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV nay chị H phải nộp thêm số tiền 300.000, đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện BV;
- Chi cục THADS huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trung Thành